

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Đắk Glei năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số huyện Đắk Glei năm 2024 cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2023

1. Nâng cao nhận thức

- Thực hiện các nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao¹ đối với công tác chuyển đổi, UBND huyện Đắk Glei thường xuyên chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện Chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn xã hội trên địa bàn huyện trong việc thực hiện chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở luôn duy trì hoạt động thường xuyên, mở chuyên mục chuyển đổi số để triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền những văn bản liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác (bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR); chia sẻ, phổ biến câu chuyện chuyển đổi số tại Chuyên mục T63 của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://t63.mic.gov.vn>). Việc triển khai và tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức về vai trò công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành trên địa bàn.

¹Tại các văn bản: Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29-4-2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 3894/KH-UBND ngày 15-10-2020 về “triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 4325/KH-BCĐCĐS ngày 22-12-2022 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh về nâng cao chỉ số Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4465/KH-UBND ngày 30-12-2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2023; Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 08-02-2023 của Ủy ban nhân dân về việc giao chỉ tiêu triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Văn bản có liên quan.

2. Về hoàn thiện chính sách, quy định cho chuyển đổi số: Nhằm triển khai, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện, trong năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số làm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong năm 2023 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện.

3. Phát triển hạ tầng số:

- Đã thiết lập hệ thống công nghệ thông tin tổng thể của huyện đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cơ bản cho việc triển khai xây dựng Chính quyền số; quản lý hệ thống văn bản điều hành và sử dụng các ứng dụng phần mềm có khả năng tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin với các Sở, ngành chức năng, đảm bảo sự phát triển, tính sẵn sàng tương thích với xu hướng công nghệ mới. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, xã, thị trấn kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước. Số điểm cầu họp trực tuyến 13 điểm (*01 điểm trung tâm, 12 điểm cầu các xã, thị trấn*).

- 100% công chức tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp xã, thị trấn có máy tính sử dụng trong công việc; tỷ lệ máy tính được kết nối Internet tại các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện đạt 100% (*trừ các máy tính soạn thảo văn bản “mật”*).

- Hiện nay, trên địa bàn huyện đã có 05 xã² có hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; hạ tầng mạng cáp quang phủ đến 100% xã và 87% số thôn được phủ sóng 4G.

4. Nhân lực số:

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin: 03 người (*02 đại học của Phòng VH TT, Phòng GD&ĐT, 01 cao đẳng của Văn phòng HĐND-UBND huyện*); thường xuyên được cử tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT của các sở, ngành tỉnh tổ chức.

- Số lượng cán bộ, công chức, viên chức có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp: 100% CBCC đã có chứng chỉ.

- 12/12 xã, thị trấn đã thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số; 93/93 thôn, làng có tổ công nghệ số cộng đồng.

- Về cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai chuyển đổi số: cấp huyện phân công 02 cán bộ chuyên trách; cấp xã hầu hết là cán bộ kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo chuyên sâu về CNTT, trình độ CNTT chỉ ở mức có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản.

- Về bồi dưỡng, nâng cao kiến thức chuyển đổi số, kỹ năng CNTT: đã đăng ký tham gia lớp tập huấn về thông tin cơ sở trên nền tảng OneTouch của Bộ Thông tin và Truyền thông cho cán bộ, công chức cấp xã; Cử cán bộ phụ trách CNTT tham gia 02 buổi tập huấn và diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2023; cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn phổ biến chuyển đổi số, kiến trúc Chính quyền điện tử. Ngoài ra, trong năm huyện còn tổ chức các lớp tập huấn:

² Các xã: Mường Hoang, Xốp, Đăk Choong, Đăk Man, Đăk Pék

Hướng dẫn lập hồ sơ lưu trữ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Tập huấn hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; Hướng dẫn chấm điểm Chuyển đổi số trên hệ thống phần mềm của tỉnh; Tập huấn chuyên đề về công tác kiểm soát TTHC, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở năm 2023...

5. An toàn thông tin mạng:

- Tình hình an toàn thông tin tại địa phương:
- + Về hạ tầng trang thiết bị: Chưa có thiết bị tường lửa chuyên dụng cho hệ thống mạng.
- + Về nhân sự bố trí mảng an toàn thông tin: Đã phân công 02 cán bộ chuyên trách CNTT phụ trách.
- + Số cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin: Không có.
- Số hệ thống thông tin (HTTT) được phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ (HSDXCĐ): 0 hệ thống.
- Tình hình triển khai giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ cho máy chủ, máy trạm, thiết bị đầu cuối theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại: UBND huyện đã giao Phòng VHTT triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã triển khai cài đặt đến 100% các máy tính.

6. Hoạt động chính quyền số:

a. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành nội bộ cơ quan:

- Tình hình sử dụng thư điện tử công vụ và chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: Hầu hết cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã đã được cấp thư điện tử công vụ để thực hiện nhiệm vụ. UBND huyện đã triển khai và thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ để trao đổi văn bản trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Việc xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đảm bảo 100% văn bản điện tử của UBND huyện được ký số thay thế văn bản giấy (*trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). Việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử: 17.835 văn bản. Trong đó thực hiện gửi văn bản điện tử: 4.826 văn bản, nhận văn bản điện tử: 13.009 văn bản.
- Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh:
 - + Cấp huyện: **905** hồ sơ³
 - + Cấp xã: **8971** hồ sơ⁴.
- Việc thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo của của tỉnh: tỷ lệ thực hiện báo cáo KTXH đạt 74%; tỷ lệ thực hiện báo cáo PCTN đạt 84%.
- Việc triển khai các phần mềm chuyên ngành khác phục vụ quản lý, điều hành công việc tại cơ quan, địa phương:
 - + Giáo dục và Đào tạo: Ứng dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Giáo dục và Đào tạo.

³ Số hồ sơ mới tiếp nhận: 905 hồ sơ, trực tiếp: 722 hồ sơ, trực tuyến: 138 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 45 hồ sơ; hồ sơ đã giải quyết: 855 hồ sơ; đang giải quyết: 45 hồ sơ trong hạn, 05 hồ sơ quá hạn; dừng xử lý: 0 hồ sơ.

⁴ Số hồ sơ mới tiếp nhận: 8.971 hồ sơ, trực tiếp: 7.815 hồ sơ, trực tuyến: 1.147 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang: 09 hồ sơ; Số hồ sơ đã giải quyết: 8.892 hồ sơ; đang giải quyết: 31 hồ sơ trong hạn, 03 hồ sơ quá hạn; dừng xử lý: 45 hồ sơ.

- + Tài nguyên và Môi trường: Hệ thống thông tin đất đai (ViLis 2.0).
- + Tư pháp: Ứng dụng quản lý hộ tịch 13 cơ quan.
- + Nội vụ: Ứng dụng Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- + Quản lý hoạt động thanh tra, kiểm tra: Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo.
- + Tài chính - Kế hoạch: Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS); Hệ thống Thông tin về Đầu tư sử dụng vốn NN; Kho dữ liệu ngân sách Nhà nước; phần mềm đăng ký mã số trực tuyến, phần mềm kế toán HCSN, phần mềm lập dự toán lương và CCTL, phần mềm quản lý tài sản.
- + Các ngành khác: Ứng dụng hệ thống quản lý người có công; Ứng dụng Quản lý Kế toán - Tài chính Misa...

b. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đã cung cấp: 225 (toàn trình 121, một phần 59); tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình 53,7% (121/225 TTHC); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến 13% (1.285/9.876 hồ sơ); tỷ lệ thủ tục hành chính có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến: 35,03%.
- Trang thông tin điện tử huyện do cơ quan điều hành, quản lý được xây dựng đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định của Nhà nước, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, tích hợp các kênh thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp dễ dàng giao tiếp với cơ quan nhà nước thông qua môi trường điện tử.

7. Hoạt động kinh tế số, Xã hội số:

- Công tác thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx: Chưa thực hiện.
- Thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử: đã triển khai, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hợp đồng điện tử, nộp thuế điện tử.
- Tỷ lệ sản phẩm OCOP, sản phẩm có thể mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart: 22,91% (11/48 sản phẩm)
- Tổ công nghệ số cộng đồng đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu về y tế, giáo dục, chính sách xã hội; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số; hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử...

8. Khó khăn, vướng mắc:

- Hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin trên địa bàn nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, nhiều máy tính của các cơ quan, đơn vị, UBND xã cấu hình thấp, lạc hậu, một số thiết bị cũ chưa tối ưu hóa cho công việc và triển khai nhiệm vụ.
- Việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện còn khó khăn do thiếu nhân lực chuyên môn.
- Chất lượng cung cấp DVCTT, hiệu quả sử dụng DVCTT còn chưa cao; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến còn thấp.
- Nguồn ngân sách đầu tư cho chuyển đổi số còn hạn chế, dàn trải, chưa đáp

ứng yêu cầu.

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Căn cứ lập Kế hoạch

1. Văn bản của tỉnh:

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2039/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 123/KH-TU ngày 20/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

- Kế hoạch số 3894/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 909/KH-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Kon Tum, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 3630/KH-UBND ngày 8 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Chính quyền số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 1945/KH-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 2751/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 3549/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm

2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Kế hoạch số 3698/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 3148/KH-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Kon Tum đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 4627/KH-UBND ngày 29/12/2023 v/v Chuyển đổi số tỉnh Kon Tum năm 2024.

2. Văn bản của huyện:

- Chương trình số 65-CTr/HU ngày 22/7/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch 219/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện thực hiện Chương trình 65-CTr/HU ngày 22-7-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18-02-2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 31/05/2021 của UBND huyện về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan Nhà nước huyện Đăk Glei giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 19/04/2023 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đăk Glei.

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 18/3/2024 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung:

- Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chính phủ số, kinh tế số và xã hội số với trọng tâm là: xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy.

- Phân đầu cải thiện vị trí xếp hạng về chỉ số chuyển đổi số của huyện (DTI) góp phần cải thiện chỉ số thành phần về hiện đại hóa nền hành chính trong bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể: Các chỉ tiêu thực hiện năm 2024 và phân công thực hiện tại Phụ lục 1 (kèm theo).

III. Nhiệm vụ trọng tâm: Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

IV. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp:

- Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục “Chuyên đổi số” trên Trang thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị địa phương; Đài truyền thanh huyện, xã.

- Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia kênh truyền thông chuyên đổi số quốc gia trên Zalo.

- Tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyên đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại: Cổng thông tin về chuyên đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://dx.gov.vn/>.

- Phổ biến, hướng dẫn để người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp nền tảng số trong việc tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho người dân thông qua việc sử dụng nền tảng số.

- Ứng dụng nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp (Smartbot) phục vụ giải đáp thông tin, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, các cơ chế, chính sách có liên quan.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp:

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai đặt hàng, giao nhiệm vụ để doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và nhân rộng đến cấp xã để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp triển khai hạ tầng mạng cáp quang, mạng di động băng rộng 5G, hạ tầng IoT; cung cấp các sản phẩm, dịch vụ như: đô thị thông minh, chữ ký số, mobile money, điện toán đám mây, các ứng dụng, nền tảng phục vụ chuyên đổi số của ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, hội chợ nhằm tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn huyện.

3. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các công nghệ:

- Triển khai dịch chuyển lên nền tảng điện toán đám mây (*ưu tiên hình thức thuê dịch vụ chuyên nghiệp*) phục vụ chính quyền số. Ứng dụng các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyên đổi số, nhất là công nghệ chuỗi khối (blockchain), trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), thực tế ảo... trong điều hành, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

4. Thu hút nguồn lực công nghệ thông tin:

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

- Huy động kinh phí hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng tham gia;

kinh phí tài trợ từ các nước và tổ chức quốc tế để phục vụ chuyển đổi số.

- Ưu tiên triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế:

- Hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài trong việc thu hút nguồn lực, tri thức, chuyên gia công nghệ số vào huyện.

- Cử công chức tham gia đào tạo, diễn tập quốc tế về an toàn thông tin mạng do các đơn vị tổ chức.

- Tăng cường tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức ngoài nước trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. Kinh phí

1. Đối với nhiệm vụ của cơ quan nhà nước:

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao trong dự toán của cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024 theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp:

- Kinh phí triển khai là của doanh nghiệp để chuyển đổi sang mô hình kinh doanh mới.

- Nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (*phục vụ công tác kết nối, tư vấn, đào tạo, ...*).

VI. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao (*tại Phụ lục 1,2 kèm theo*) có trách nhiệm xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ, quy định, hoàn thành trước 15/4/2024.

- Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp cải thiện Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2266/UBND-KGVX ngày 15 tháng 7 năm 2022.

- Bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên của từng cấp ngân sách (*huyện, xã*) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án, nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*) của cơ quan, đơn vị, cấp mình.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện khai thác, ứng dụng CNTT, gắn kết chặt chẽ CNTT với cải cách hành chính, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Tổng hợp báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/6/2024*) và cả năm (*trước ngày 10/12/2024*) gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo chung của huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin:

- Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ

động cập nhật các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện Kế hoạch; trên cơ sở đó, phối hợp với các đơn vị, địa phương nghiên cứu phương án tháo gỡ và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

- Phối hợp các ngành triển khai đào tạo nâng cao nhận thức, trình độ, năng lực về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ trong cơ quan nhà nước và cộng đồng.

- Phối hợp tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của huyện.

- Tổng hợp báo cáo kết quả 6 tháng (*trước 20/6/2024*) và cả năm (*trước ngày 20/12/2024*) gửi Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số huyện, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

3. Văn phòng HĐND-UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh triển khai để góp phần phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số của huyện, tỉnh.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

6. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện.

7. Trung tâm VH-TT-DL&TT huyện, Trang thông tin điện tử huyện: Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, đúng quy định. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (p/h);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc huyện;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Các Ngân hàng trên địa bàn huyện;
- Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Y Thanh